

ĐIỀU KHOẢN CHIẾN TRANH (HÀNG HÓA)

(Ban hành theo Quyết định số ~~78~~/2024/QĐ-AAA/HH ngày ~~30/10~~ 2024 của Tổng giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA.)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Các rủi ro

- Loại trừ những rủi ro quy định trong Điều khoản 3, 4 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm mất mát, hư hỏng cho đối tượng được bảo hiểm gây ra bởi:
 - chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây ra hoặc chống lại một bên tham chiến.
 - chiếm giữ, bắt giữ, kiềm chế hay cầm giữ phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm theo Điều 1.1 kể trên và hậu quả của những sự việc đó hoặc bất kỳ mưu toan nào nhằm thực hiện những sự việc đó.
 - bom, mìn, thủy lôi hoặc bất kỳ vũ khí chiến tranh hoang phế khác.

Tổn thất chung

- Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và các chi phí cứu hộ đã chi ra nhằm tránh hoặc có liên quan tới việc phòng tránh tổn thất do một rủi ro được bảo hiểm theo những điều khoản này và được tính toán hoặc xác định theo hợp đồng chuyên chở và/hoặc theo luật pháp và tập quán hiện hành.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

- Trong bất kỳ trường hợp nào bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho :
 - Tổn thất hoặc chi phí có thể qui cho hành vi xấu cố ý của Người được bảo hiểm,
 - đối tượng được bảo hiểm rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường hoặc hao mòn thông thường,
 - tổn thất hoặc chi phí gây ra do việc đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng được bảo hiểm chưa đầy đủ hoặc không thích hợp đối với những sự cố thông thường của một hành trình được bảo hiểm mà việc đóng gói hoặc chuẩn bị được thực hiện bởi người được bảo hiểm hoặc nhân viên của họ hoặc trước khi bắt đầu hiệu lực của bảo hiểm này (theo chủ ý của những điều khoản này việc “đóng gói” phải được coi như bao gồm cả việc xếp hàng vào “container” và “những nhân viên” của họ không bao gồm những nhà thầu độc lập),
 - tổn thất hoặc chi phí gây ra bởi khuyết tật vốn có hoặc tính chất riêng của đối tượng được bảo hiểm
 - tổn thất hoặc chi phí trực tiếp gây ra do sự chậm trễ ngay cả sự chậm trễ do rủi ro được bảo hiểm gây ra (trừ những chi phí được chi trả theo Điều 2 kể trên)
 - tổn thất hoặc chi phí phát sinh do tình trạng không trả được nợ hay thiếu thốn về tài chính của người chủ tàu, người quản lý, người thuê hoặc người điều hành tàu, mà

tại thời điểm xếp đối tượng được bảo hiểm lên tàu, người được bảo hiểm nhận biết được, hay trong công việc kinh doanh thông thường đáng ra phải nhận biết được rằng tình trạng không trả được nợ hoặc thiếu thốn về mặt tài chính đó có thể ngăn chặn việc thực hiện hành trình thông thường. Loại trừ này không áp dụng đối với những hợp đồng bảo hiểm được chuyển nhượng cho bên khiếu nại, là người đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng được bảo hiểm trên cơ sở trung thực tuyệt đối theo một hợp đồng ràng buộc.

- 3.1. bất kỳ khiếu nại nào về mất mát hay gián đoạn hành trình hay chuyển đi
- 3.2. tổn thất hoặc chi phí trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hay phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí hoặc thiết bị chiến tranh gì có sử dụng năng lượng nguyên tử, hạt nhân và/ hoặc phản ứng hạt nhân, phóng xạ hoặc tương tự

4. 4.1 Trong bất kỳ trường hợp nào bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho những mất mát hư hỏng hoặc chi phí gây ra bởi

4.1.1 tàu hoặc thuyền không đủ khả năng đi biển hoặc tàu, thuyền, không thích hợp cho việc chuyên chở an toàn đối tượng được bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm được biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc không thích hợp đó vào thời gian đối tượng được bảo hiểm được xếp vào các phương tiện trên.

4.1.2 Container hoặc phương tiện vận chuyển không thích hợp với việc chuyên chở an toàn đối tượng được bảo hiểm, khi mà việc chất hàng lên đó được thực hiện trước khi bảo hiểm có hiệu lực, hoặc

bởi người được bảo hiểm hoặc nhân viên của họ và họ được biết về sự không thích hợp này tại thời điểm bốc hàng.

4.2 Loại trừ Điều 4.1.1 nói trên sẽ không được áp dụng nếu hợp đồng bảo hiểm được chuyển nhượng cho bên khiếu nại, là người đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng được bảo hiểm trên cơ sở trung thực tuyệt đối theo một hợp đồng ràng buộc.

4.3 Người bảo hiểm bỏ qua mọi trường hợp vi phạm những cam kết ngụ ý tàu đủ khả năng đi biển và thích hợp cho việc chuyên chở đối tượng được bảo hiểm tới nơi đến.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều khoản vận chuyển

5. 5.1 Bảo hiểm này:

5.1.1 chỉ bắt đầu có hiệu lực cho đối tượng được bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên tàu biển, và

5.1.2 kết thúc theo Điều 5.2 và 5.3 dưới đây hoặc khi đối tượng được bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được dỡ ra khỏi tàu biển tại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng hoặc khi hết hạn 15 ngày tính từ nửa đêm ngày tàu đến cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước;

tuy nhiên, tùy thuộc vào việc Người được bảo hiểm gửi thông báo ngay cho Người bảo hiểm và nộp thêm phí bảo hiểm, bảo hiểm này

5.1.3 có hiệu lực trở lại khi đối tượng được bảo hiểm chưa dỡ xuống cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng mà tàu rời khỏi nơi đó, và

5.1.4 kết thúc theo Điều 5.2 và 5.3 dưới đây hoặc khi đối tượng được bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào sau đó được dỡ ra khỏi tàu tại cảng hoặc nơi dỡ hàng cuối cùng (hay nơi thay thế), hoặc

khi hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày con tàu đến lại cảng hay nơi dỡ hàng cuối cùng hoặc đến một cảng thay thế hay nơi dỡ hàng thay thế, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.

5.2 Nếu trong hành trình được bảo hiểm tàu ghé vào cảng hay một nơi trung chuyển để dỡ đối tượng được bảo hiểm cho chở tiếp bằng tàu biển hoặc máy bay hoặc hàng được dỡ khỏi tàu tại cảng hay nơi lánh nạn thì tùy thuộc theo Điều 5.3 dưới đây và trên cơ sở nộp thêm phí bảo hiểm nếu có yêu cầu, bảo hiểm này tiếp tục cho đến khi hết hạn 15 ngày tính từ nửa đêm của ngày tàu đến cảng hay một nơi như vậy, nhưng sau đó bảo hiểm có hiệu lực trở lại ngay khi đối tượng được bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên máy bay hoặc tàu biển chở tiếp.

Trong thời gian 15 ngày bảo hiểm vẫn giữ nguyên hiệu lực sau khi dỡ hàng nhưng chỉ khi nào đối tượng được bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào còn tại cảng hoặc một nơi như vậy. Nếu đối tượng được bảo hiểm được chở tiếp trong thời gian 15 ngày nói trên hoặc nếu bảo hiểm này có hiệu lực trở lại như đã quy định ở Điều 5.2 này :

5.2.1 nếu chở tiếp bằng tàu biển thì bảo hiểm này tiếp tục theo những điều kiện của điều khoản này, hoặc

5.2.2 nếu chở tiếp bằng máy bay thì điều khoản bảo hiểm chiến tranh của Học hội bảo hiểm London hiện hành (Hàng chở bằng máy bay) (Loại trừ hàng gửi bưu điện) sẽ được xem như một phần của bảo hiểm này và sẽ áp dụng cho việc chở tiếp bằng đường không.

5.3 Nếu hành trình trong hợp đồng chuyên chở lại kết thúc tại một cảng hay một nơi khác nơi đến đã thỏa thuận trong hợp đồng thì cảng hay nơi đến đó sẽ được xem như là cảng dỡ hàng cuối cùng và bảo hiểm này sẽ kết thúc theo Điều 5.1.2. Nếu sau đó đối tượng được bảo hiểm lại được xếp trở lại tàu để tới nơi đến ban đầu hoặc bất kỳ nơi đến nào khác, *với điều kiện phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm trước khi bắt đầu vận chuyển tiếp đó và phải trả thêm phí bảo hiểm, bảo hiểm này có hiệu lực trở lại;*

5.3.1 khi đối tượng được bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên tàu tiếp tục hành trình, trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm đã được dỡ ra.

5.3.2 khi tàu rời khỏi cảng được coi như là cảng dỡ hàng cuối cùng trong trường hợp đối tượng được bảo hiểm chưa được dỡ xuống, sau đó thì bảo hiểm này được kết thúc theo Điều 5.1.4.

5.4 Bảo hiểm đối với những rủi ro về mìn và thủy lôi hoang phế, nổi hay chìm, được mở rộng trong khi đối tượng được bảo hiểm này hoặc bộ phận bất kỳ nào của đối tượng được bảo hiểm đang trên thuyền chở ra tàu biển hoặc từ tàu biển chở vào, nhưng trong mọi trường hợp sẽ không vượt quá thời hạn 60 ngày sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển trừ khi Người bảo hiểm có thỏa thuận riêng khác.

5.5 Tùy thuộc vào việc Người được bảo hiểm gửi ngay thông báo cho Người bảo hiểm và nộp thêm phí bảo hiểm nếu có yêu cầu bảo hiểm này vẫn giữ nguyên hiệu lực trong phạm vi quy định của những điều khoản này khi tàu chạy chệch hướng bất kỳ hoặc bất kỳ sự thay đổi hành trình nào phát sinh từ việc thực hiện quyền tự do mà hợp đồng chuyên chở đã dành cho chủ tàu hay người thuê tàu;

(Theo chủ ý của Điều 5 này “đến cảng” phải được hiểu là tàu được neo, buộc hoặc giữ chắc tại chỗ thả neo hoặc một nơi nằm trong khu vực cảng. Nếu chỗ thả neo hoặc nơi đậu đó chưa có sẵn, thì việc đến cảng được coi như đã xảy ra ngay khi con tàu được neo, buộc hay giữ chắc tại hoặc trong hay ngoài cảng dự kiến hoặc nơi đỗ hàng.

“Tàu biển” phải được hiểu là con tàu chở đối tượng được bảo hiểm từ một cảng hay từ một nơi này đến nơi khác mà hành trình đòi hỏi phải đi qua biển bằng chính con tàu đó).

Thay đổi hành trình

6. 6.1 Sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi đến thì bảo hiểm này vẫn giữ nguyên hiệu lực với điều kiện Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm biết với phí bảo hiểm và những điều kiện được thỏa thuận. Nếu như có một tổn thất xảy ra trước khi thỏa thuận trên được diễn ra thì việc bảo hiểm này vẫn có thể có hiệu lực nhưng chỉ khi bảo hiểm ở một tỉ lệ phí bảo hiểm và điều khoản hợp lý theo thị trường.
- 6.2 Khi đối tượng được bảo hiểm bắt đầu hành trình được bảo hiểm (liên quan tới Điều 5.1), tuy nhiên, bảo hiểm này vẫn sẽ được coi là có hiệu lực tại thời điểm bắt đầu hành trình trên cho dù người được bảo hiểm hay những nhân viên của họ không được biết về việc máy bay được di chuyển tới một điểm đến khác.
7. Mọi điều trong hợp đồng này mà trái ngược với điều khoản 3.7, 3.8 hoặc 5 thì điều trái ngược đó sẽ không còn giá trị nữa.

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

Quyền lợi bảo hiểm

8. 8.1 Để có thể đòi bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm này Người được bảo hiểm cần phải có quyền lợi bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.
- 8.2 Tuân theo Điều 8.1 nói trên Người được bảo hiểm sẽ có quyền đòi bồi thường cho những tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời gian bảo hiểm này có hiệu lực cho dù tổn thất đã xảy ra trước khi hợp đồng được ký kết trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất đó và Người bảo hiểm chưa biết.

Giá trị tăng thêm

9. 9.1 Nếu Người được bảo hiểm ký kết bất kỳ hợp đồng bảo hiểm về giá trị tăng thêm nào cho đối tượng được bảo hiểm trong hợp đồng này thì giá trị thỏa thuận của đối tượng được bảo hiểm phải được xem như đã tăng lên ngang bằng tổng của số tiền bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này cộng với số tiền bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm giá trị tăng thêm cùng bảo hiểm tổn thất và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói tới.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

- 9.2 Trường hợp bảo hiểm này bảo hiểm giá trị tăng thêm thì sẽ áp dụng điều khoản sau :

Giá trị thỏa thuận của đối tượng được bảo hiểm sẽ được xem như ngang bằng với tổng số tiền bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm gốc và của tất cả các hợp đồng bảo hiểm giá trị tăng thêm mà Người được bảo hiểm thực hiện cùng bảo hiểm cho tổn thất đó và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói tới.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

10. Bảo hiểm này

- 10.1 bảo hiểm cho Người được bảo hiểm bao gồm người khiếu nại bồi thường hoặc người có tư cách trong hợp đồng bảo hiểm hoặc người ủy quyền.
- 10.2 sẽ không mở rộng với quyền lợi của người chuyên chở hay người nhận ký gửi hàng hóa nào khác.

HẠN CHẾ TỔN THẤT

Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm

11. Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm, các nhân viên và đại lý của họ đối với các tổn thất thuộc phạm vi của bảo hiểm này là :

- 11.1 phải tiến hành mọi biện pháp được coi là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ tổn thất đó, và
- 11.2 phải bảo lưu và thực hiện các quyền khiếu nại đối với người chuyên chở, người nhận ký gửi hàng hóa hay người thứ ba khác
và Người bảo hiểm ngoài trách nhiệm đối với những tổn thất thuộc phạm vi bồi thường của bảo hiểm này sẽ hoàn trả cho Người được bảo hiểm bất kỳ chi phí nào đã chi ra một cách hợp lý và thỏa đáng để thực hiện nghĩa vụ này.

Điều khoản từ bỏ

12. Mọi biện pháp do Người được bảo hiểm hoặc Người bảo hiểm thực hiện nhằm mục đích cứu vớt, bảo vệ hoặc khôi phục lại đối tượng được bảo hiểm sẽ không được coi như sự từ bỏ hoặc sự chấp nhận từ bỏ hoặc về mặt khác làm tổn hại đến các quyền lợi của mỗi bên.

TRÁNH CHẠM TRỄ

13. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động một cách khẩn trương hợp lý trong mọi tình huống thuộc khả năng kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

14. Bảo hiểm này tuân theo luật pháp và tập quán Anh.

Ghi chú : - Khi một điều khoản bảo hiểm được yêu cầu theo điều 5 hoặc một sự thay đổi về điểm đến được lưu ý theo điều khoản 6, nghĩa vụ của Người được bảo hiểm đó là phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm và quyền lợi đối với bảo hiểm đó sẽ phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này./.